

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Số: _____/20____/HĐKQ-TCSC

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, chúng tôi gồm có:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG (TCSC)

- Trụ sở chính: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 81/UBCK-GP cấp ngày 31/01/2008.
- Điện thoại: (+84) 28 38270527 Fax: (+84) 28 38218010
- Tài khoản số: tại:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Theo giấy ủy quyền số: Ngày:
(Sau đây gọi tắt là "TCSC")

VÀ

Ông/Bà/Tổ chức:

Tài khoản giao dịch chứng khoán tại TCSC:

0	8	5	
---	---	---	--

--	--	--	--	--	--

- Giấy phép thành lập và hoạt động số: cấp ngày [Tổ chức]
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Tài khoản NH số: tại:
- Người đại diện: Chức vụ:
- Theo giấy ủy quyền số: Ngày:

- Số CMND: cấp ngày: tại: [Cá nhân]
- Ngày/tháng/năm sinh:
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Tài khoản NH số: tại:

(Sau đây gọi tắt là "KHÁCH HÀNG")

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

Điều 1. Đối tượng và mục đích của Hợp đồng

Khách hàng đề nghị và TCSC đồng ý cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ cho Khách hàng với các nội dung sau đây:

- 1.1 TCSC mở Tài khoản giao dịch ký quỹ (viết tắt là TKGDQ) cho Khách hàng để Khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ.
- 1.2 TCSC đồng ý cho Khách hàng vay tiền để mua chứng khoán giao dịch ký quỹ (viết tắt là CKGDQ) theo các điều kiện và điều khoản quy định tại Hợp đồng này.

Điều 2. Điều kiện thực hiện lệnh giao dịch ký quỹ

- 2.1 Việc Khách hàng đặt lệnh/yêu cầu đặt lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ trên TKGDQ nhưng không đủ số dư tiền mặt thì mặc nhiên Khách hàng đề nghị TCSC cho Khách hàng vay tiền để giao dịch ký quỹ (viết tắt là GDKQ). Khi lệnh mua CKGDQ được khớp, Khách hàng đồng ý và chấp nhận rằng: Kể từ thời điểm khớp lệnh, số tiền bán chứng khoán (nếu có) sẽ được TCSC ứng trước tự động để ưu tiên thanh toán cho giá trị ký quỹ mua yêu cầu, phần thiếu hụt, Khách hàng mặc nhiên đề nghị TCSC giải ngân cho Khách hàng vay để thanh toán toàn bộ giá trị Lệnh mua CKGDQ của Khách hàng. Khoản vay GDKQ (sau đây gọi là Khoản vay) của Khách hàng sẽ được TCSC ghi nhận và thông báo cho Khách hàng khi có yêu cầu.

- 2.2 Khi đặt lệnh mua CKGDQ, Khách hàng phải đảm bảo: (i) Tổng giá trị nợ thực tế không vượt quá Hạn mức cho vay GDKQ; và (ii) Tỷ lệ ký quỹ (viết tắt là TLQ) thực tế không thấp hơn TLQ ban đầu; và (iii) Việc đặt lệnh mua CKGDQ chỉ được áp dụng đối với chứng khoán thuộc Danh sách chứng khoán GDKQ theo quy định của TCSC. TCSC có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các Lệnh mua CKGDQ của Khách hàng.
- 2.3 Hạn mức cho vay GDKQ của TCSC đối với Khách hàng theo quy định của TCSC và phù hợp quy định pháp luật.

Điều 3. Quy định về Tài sản bảo đảm và Tỷ lệ ký quỹ (hay Tỷ lệ cho vay).

- 3.1 Khách hàng đồng ý sử dụng toàn bộ tiền mặt, chứng khoán trên TKGDQ và các quyền liên quan đến CKGDQ để làm Tài sản bảo đảm (viết tắt là TSBĐ) cho các Khoản vay để thực hiện GDKQ. TSBĐ không được phép rút ra, chuyển nhượng hay dùng làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách hàng với bên thứ ba, trừ khi được sự đồng ý của TCSC.
- 3.2 Danh sách chứng khoán GDKQ và/hoặc TLQ hay Tỷ lệ cho vay của mỗi chứng khoán do TCSC quyết định và thông báo cho Khách hàng. TCSC có quyền thay đổi Danh sách chứng khoán GDKQ và/hoặc TLQ hay Tỷ lệ cho vay của mỗi chứng khoán vào bất kỳ thời điểm nào và có thể áp dụng thay đổi này ngay cả khi Khách hàng chưa nhận được thông báo. Mức TLQ hay Tỷ lệ cho vay đối với mỗi chứng khoán có hiệu lực áp dụng kể từ thời điểm được TCSC thông báo áp dụng cho đến khi TCSC thông báo thay đổi mức TLQ hay Tỷ lệ cho vay mới. TLQ hay Tỷ lệ cho vay mới có hiệu lực áp dụng để tính giá trị TSBĐ cho toàn bộ chứng khoán trong TKGDQ của Khách hàng (bao gồm cả chứng khoán hiện có và chứng khoán mua mới từ khi TCSC thông báo TLQ hay Tỷ lệ cho vay mới).
- 3.3 Giá trị TSBĐ và TLQ thực tế được tính theo công thức.
- 3.3.1 Công thức tính Giá trị Tài sản bảo đảm:

Giá trị TSBĐ là trị giá tính thành tiền của TSBĐ và do TCSC xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá trị tài sản bảo đảm} = \text{Số lượng chứng khoán giao dịch ký quỹ} \times \text{Giá căn cứ} \times \text{Tỷ lệ cho vay}$$

Trong đó:

- **Giá căn cứ:** là giá tham chiếu của chứng khoán theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán (nhưng không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định của TCSC) và được xác định theo nguyên tắc sau:
 - (i) Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại phiên giao dịch đó;
 - (ii) Ngoài phiên giao dịch là giá đóng cửa của chứng khoán tại phiên giao dịch liền trước gần nhất.
- **Tỷ lệ cho vay** khi xác định giá trị TSBĐ là tỷ lệ cho vay đang có hiệu lực tại thời điểm xác định giá trị TSBĐ. Trong trường hợp Khách hàng sử dụng tài sản của bên thứ ba làm TSBĐ thì phải được bên thứ ba đồng ý bằng văn bản và được TCSC chấp thuận. Trong trường hợp này giá trị TSBĐ bao gồm cả giá trị tài sản của bên thứ ba.

- 3.3.2 Công thức tính Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt):

Tỷ lệ ký quỹ thực tế (Rtt) tính theo % và được xác định theo công thức sau:

$$Rtt = \frac{\text{Giá trị tài sản bảo đảm}}{\text{Tổng giá trị nợ thực tế} - \text{Tiền} - \text{Tiền bán chứng khoán chờ về}} \times 100$$

- 3.4 Các mốc TLQ thực tế (Rtt):
- 3.4.1 TLQ thực tế > (lớn hơn) TLQ ban đầu: Khách hàng được thực hiện Lệnh mua CKGDQ trong phạm vi Hạn mức còn lại.
- 3.4.2 TLQ thực tế $\geq$ (lớn hơn hoặc bằng) TLQ duy trì (Tỷ lệ cảnh báo): Khách hàng được phép duy trì danh mục chứng khoán trên TKGDQ nếu TKGDQ không có nợ quá hạn.
- 3.4.3 TLQ duy trì > (lớn hơn) TLQ thực tế $\geq$ (lớn hơn hoặc bằng) Tỷ lệ xử lý: Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tiền hoặc TSBĐ để đưa TLQ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- 3.4.4 TLQ thực tế < (nhỏ hơn) Tỷ lệ xử lý: TCSC có quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng.
- 3.5 Khách hàng đồng ý rằng TCSC có toàn quyền điều chỉnh TLQ ban đầu, TLQ duy trì và/hoặc Tỷ lệ xử lý mà không cần thông báo trước cho Khách hàng. Khách hàng đồng ý rằng các TLQ ban đầu, TLQ duy trì và Tỷ lệ xử lý mới sẽ được áp dụng cho chứng khoán có trong TKGDQ không phân biệt chứng khoán đã mua trước hoặc sau khi tỷ lệ mới được TCSC thông báo áp dụng. Khách hàng đồng ý luôn duy trì TLQ thực tế trên TKGDQ tại từng thời điểm đáp ứng các quy định về các TLQ do TCSC thông báo đang có hiệu lực áp dụng tại cùng thời điểm.
- 3.6 Khách hàng chỉ được rút tiền trên TKGDQ khi: (i) trên TKGDQ có tiền và (ii) nếu sau khi rút tiền mà TLQ thực tế lớn hơn hoặc bằng TLQ ban đầu.
- 3.7 Bổ sung TSBĐ:
- 3.8 Nếu TLQ thực tế của Khách hàng giảm xuống thấp hơn TLQ duy trì (vì bất kỳ lý do gì) thì Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung TSBĐ để TLQ thực tế lớn hơn hoặc bằng TLQ duy trì;
- 3.9 TCSC sẽ gửi yêu cầu ký quỹ bổ sung tới Khách hàng. Khi nhận được yêu cầu ký quỹ bổ sung, Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung TSBĐ theo đúng yêu cầu của TCSC. Việc bổ sung TSBĐ được thực hiện dưới các hình thức: (i) bổ sung bằng tiền; (ii) bổ sung bằng chứng khoán có trong Danh sách chứng khoán GDKQ. Giá trị TSBĐ bổ sung được tính theo quy định tại Phụ lục I Hợp đồng này.

Điều 4. Quy định về thời hạn khoản vay và thời hạn thanh toán

- 4.1 Thời hạn các Khoản vay giao dịch ký quỹ không quá ba (03) tháng tính từ ngày thực hiện giải ngân Khoản vay. Thời hạn cho vay GDKQ có thể được điều chỉnh hoặc gia hạn theo quyết định của TCSC trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Thời hạn cho vay mới (sau khi điều chỉnh) sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các Khoản vay mới phát sinh kể từ khi TCSC áp dụng thời hạn vay mới về cho vay GDKQ.
- 4.2 Không phụ thuộc vào thời hạn vay, Khách hàng đồng ý trả nợ cho TCSC (gồm nợ gốc và nợ lãi) ngay khi Khách hàng có tiền trong TKGDKQ. Việc trả nợ được thực hiện một lần hoặc nhiều lần (thanh toán từng phần) tùy thuộc vào số dư tiền có trong TKGDKQ của Khách hàng.
- 4.3 Vào ngày hết thời hạn (Ngày đáo hạn) của Khoản vay GDKQ, Khách hàng có trách nhiệm trả cho TCSC toàn bộ Khoản vay và tiền lãi của Khoản vay.
- 4.4 TCSC có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) tự khấu trừ tiền trên TKGDKQ của Khách hàng vào Ngày đáo hạn để thu hồi khoản nợ của Khách hàng.
- 4.5 Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào Ngày đáo hạn, Khoản vay đến hạn và tiền lãi vay phát sinh sẽ bị coi là Nợ quá hạn và bị tính lãi suất quá hạn.

Điều 5. Lãi suất cho vay

- 5.1 Lãi suất cho vay GDKQ do TCSC toàn quyền quyết định và thông báo cho Khách hàng. TCSC có toàn quyền điều chỉnh (tăng hoặc giảm) mức lãi suất cho vay. Mức lãi suất mới (sau điều chỉnh) sẽ: (i) có hiệu lực áp dụng kể từ ngày TCSC có thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay; và (ii) áp dụng đối với các Khoản vay của Khách hàng (gồm cả Khoản vay cũ chưa thanh toán và Khoản vay mới) kể từ thời điểm bắt đầu áp dụng lãi suất mới.
- 5.2 Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ, Lễ, Tết) tương ứng với Khoản vay GDKQ của Khách hàng. Công thức cụ thể như sau: Tiền lãi vay = Số tiền vay x lãi suất x số ngày vay thực tế.

Điều 6. Xử lý Tài sản bảo đảm

- 6.1 Nếu Khách hàng không bổ sung đầy đủ TSBĐ theo yêu cầu ký quỹ bổ sung thì TCSC có quyền bán TSBĐ của Khách hàng để TLKQ thực tế trên TKGDKQ của Khách hàng lớn hơn hoặc bằng TLKQ ban đầu.
- 6.2 Nếu Khách hàng không trả hết nợ cho TCSC đối với Khoản vay đến hạn thì TCSC có quyền bán TSBĐ của Khách hàng để thu hồi khoản vay đến hạn của Khách hàng.
- 6.3 Trước khi thực hiện bán TSBĐ, TCSC sẽ thông báo cho Khách hàng. Việc bán giải chấp TSBĐ do TCSC toàn quyền quyết định mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo bán TSBĐ hay không. TCSC sẽ gửi bản sao kê kết quả giao dịch bán TSBĐ cho Khách hàng khi Khách hàng có yêu cầu.
- 6.4 Khách hàng đồng ý rằng nếu sau khi bán TSBĐ mà tổng số tiền có trên TKGDKQ của Khách hàng không đủ trả hết nợ cho TCSC thì TCSC có toàn quyền áp dụng các quy định/biện pháp sau đây: (i) Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên Tài khoản giao dịch thông thường của Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc (ii) Yêu cầu phong tỏa và trích/khấu trừ tiền trong tài khoản Ngân hàng của Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc (iii) Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/thu nhập cho Khách hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc (iv) Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng để thu hồi nợ.
Khách hàng đồng ý rằng: (i) TCSC có quyền sử dụng một hoặc tất cả các biện pháp thu hồi nợ nêu trên; (ii) Các cơ quan/tổ chức có liên quan (Ngân hàng, Cơ quan chi trả tiền/thu nhập...) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của TCSC mà không cần có thêm ý kiến của Khách hàng miễn rằng TCSC có chứng cứ về việc Khách hàng chưa trả hết nợ cho TCSC.

Điều 7. Vi phạm, bồi thường thiệt hại và giải quyết tranh chấp

- 7.1 Bên vi phạm Hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.
- 7.2 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này, TCSC có quyền chấm dứt cung cấp dịch vụ GDKQ mà không phụ thuộc vào Thời hạn vay GDKQ. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán cho TCSC tổng giá trị nợ thực tế theo thông báo của TCSC.

Điều 8. Thông báo

- 8.1 TCSC đồng ý sẽ thông báo cho Khách hàng trong trường hợp Khách hàng vi phạm Hợp đồng, yêu cầu ký quỹ bổ sung, chấm dứt/tạm dừng cung cấp dịch vụ GDKQ hoặc các thay đổi liên quan đến Hợp đồng này.
- 8.2 Các thông báo của TCSC cho Khách hàng theo Hợp đồng này được thực hiện bằng một trong các phương thức gọi điện thoại, gửi email, gửi tin nhắn SMS, đăng trên website trên giao dịch trực tuyến tại đường dẫn: <https://etrade.tcsc.vn> hoặc phương thức khác quy định tại Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán. Các thông báo của Khách hàng gửi cho TCSC được thực hiện bằng hình thức chuyển tận nơi hoặc gửi thư bảo đảm tới trụ sở chính của TCSC.
- 8.3 Khách hàng có trách nhiệm tự theo dõi và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại Hợp đồng này. Việc Khách hàng không nhận được thông báo của TCSC không phải là lý do để TCSC phải hoàn thực hiện các biện pháp cần thiết hoặc là lý do để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng.

Điều 9. Thời điểm Hợp đồng có hiệu lực, thời hạn Hợp đồng và chấm dứt Hợp đồng

- 9.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thời hạn 01 năm kể từ ngày ký và Hợp đồng này được tự động gia hạn nhiều lần liên tiếp, mỗi lần 01 năm, trừ khi một trong các bên có văn bản đề nghị không gia hạn hoặc chấm dứt Hợp đồng.
- 9.2 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
- 9.2.1 Khách hàng có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng và đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với TCSC;
- 9.2.2 TCSC quyết định chấm dứt Hợp đồng do khách hàng vi phạm Hợp đồng hay vi phạm pháp luật;
- 9.2.3 Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án là phạm tội; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản;
- 9.2.4 Trường hợp bất khả kháng mà không thể khắc phục được và Khách hàng đã trả hết nợ; hoặc
- 9.2.5 TCSC bị giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép hoạt động.
- 9.3 Phương thức thanh lý Hợp đồng thực hiện theo quy định của TCSC trên cơ sở phù hợp với quy định của Hợp đồng này, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán và quy định chung của pháp luật. Khi Hợp đồng chấm dứt theo khoản 9.2 điều này, Khách hàng hoặc người thừa kế hoặc kế nhiệm hợp pháp của Khách hàng có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với TCSC.

Điều 10. Cam kết của các bên

- 10.1 TCSC cam kết tuân thủ và thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này.
- 10.2 Khách hàng xác nhận và cam kết:
- 10.2.1 Khách hàng cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này.
- 10.2.2 Khách hàng đã được TCSC giải thích rõ về các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch trên TKGDQK.
- 10.2.3 Khách hàng đã đọc và hiểu đầy đủ các quy định của Hợp đồng cũng như Phụ lục đính kèm và cam kết tuân thủ các quy định tại Hợp đồng.
- 10.2.4 Khách hàng không thuộc những đối tượng bị cấm thực hiện GDKQ theo quy định của Pháp luật.
- 10.2.5 Khách hàng không chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của TCSC.
- 10.2.6 TCSC không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khoản thua lỗ, chi phí hay thiệt hại nào phát sinh từ việc Khách hàng thực hiện các GDKQ.

Điều 11. Điều khoản chung

- 11.1 Các nội dung không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán ("Hợp đồng mở tài khoản") và quy định của Pháp luật. Nếu có sự khác nhau giữa nội dung của Hợp đồng mở tài khoản và Hợp đồng này thì quy định của Hợp đồng này được ưu tiên áp dụng. Định nghĩa về TLKQ, TLKQ ban đầu, TLKQ duy trì, Tỷ lệ xử lý quy định tại Hợp đồng này có thể khác và ưu tiên áp dụng so với định nghĩa của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- 11.2 Các tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được giải quyết theo phương thức chung quy định tại Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán.
- 11.3 Hợp đồng này cấu thành một phần không tách rời của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký giữa Khách hàng và TCSC. Các Phụ lục đính kèm (nếu có) là phần không tách rời của Hợp đồng này.
- 11.4 Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản.

KHÁCH HÀNG

[Ký, họ tên, đóng dấu]

NHÂN VIÊN MÔI GIỚI

[Ký, họ tên]

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

[Ký, họ tên, đóng dấu]